

Số: /BC-UBND

An Phú, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

Thực hiện kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 05/6/2023 của UBND huyện Hớn Quản về việc tổng kết 10 năm thi hành Luật hòa giải cơ sở. Ủy ban nhân dân xã An Phú báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác hòa giải ở cơ sở:

a. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Luật (văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt).

Hoạt động hòa giải là hoạt động mang đậm tính nhân văn, hoạt động vì mọi người trên cơ sở đạo đức xã hội và nền tảng pháp luật. Mục đích của hòa giải ở cơ sở là nhằm giữ gìn tình làng, nghĩa xóm, tình đoàn kết tương thân tương ái trong cộng đồng dân cư, hàn gắn vun đắp sự hòa thuận, hạnh phúc cho từng gia đình, mang lại niềm vui cho mọi người, mọi nhà, góp phần giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân.

Xuất phát từ nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của công tác hòa giải, công tác triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã đã được quan tâm chỉ đạo. Qua đó, góp phần giải quyết trực tiếp những việc vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ trong nhân dân, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, góp phần hạn chế đơn, thư khiếu nại vượt cấp trong nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Trong 10 năm qua, UBND xã đã ban hành các Quyết định, các Kế hoạch về phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã, trong đó chú trọng nội dung triển khai, thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở, hướng dẫn nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở và các văn bản pháp luật có liên quan cho 05/5 ấp trong toàn xã nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở.

b. Tình hình quán triệt, phổ biến, truyền thông về Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đến các đối tượng liên quan

Trong 10 năm, UBND xã đã cùng với MTTQVN và các ban ngành đoàn thể, các ấp triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản pháp luật liên quan trên các phương tiện thông tin đại chúng với tổng số lần phát thanh và đăng tải thông tin trên hệ thống mạng xã hội facebook là trên 10.000 lượt.

Nội dung triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản pháp luật liên quan bao gồm: Nội dung Luật Hòa giải ở cơ sở, Luật Đất đai, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Dân sự, Luật Bình đẳng giới... và hướng dẫn nghiệp vụ hòa giải cho cơ sở.

c. Nâng cao năng lực cho người làm công tác hòa giải ở cơ sở.

Thời gian qua, các tổ hòa giải tại các ấp liên tục được sắp xếp, kiện toàn.

+ Năm 2014, tổng số tổ hòa giải trên địa bàn xã là 05 tổ= 31 thành viên (trong đó nam 26, nữ 05), số hòa giải viên được bồi dưỡng nghiệp vụ là 31 hòa giải viên

+ Năm 2015, tổng số tổ hòa giải trên địa bàn xã là 05 tổ= 31 thành viên (trong đó nam 26, nữ 05), số hòa giải viên được bồi dưỡng nghiệp vụ là 31 hòa giải viên

+ Năm 2016, tổng số tổ hòa giải trên địa bàn xã là 05 tổ= 31 thành viên (trong đó nam 26, nữ 05), số hòa giải viên được bồi dưỡng nghiệp vụ là 31 hòa giải viên

+ Năm 2017, tổng số tổ hòa giải trên địa bàn xã là 05 tổ= 37 thành viên (trong đó nam 31, nữ 06), số hòa giải viên được bồi dưỡng nghiệp vụ là 37 hòa giải viên

+ Năm 2018, tổng số tổ hòa giải trên địa bàn xã là 05 tổ= 37 thành viên (trong đó nam 31, nữ 06), số hòa giải viên được bồi dưỡng nghiệp vụ là 37 hòa giải viên

+ Năm 2019, tổng số tổ hòa giải trên địa bàn xã là 05 tổ= 37 thành viên (trong đó nam 31, nữ 06), số hòa giải viên được bồi dưỡng nghiệp vụ là 37 hòa giải viên.

+ Năm 2020, tổng số tổ hòa giải trên địa bàn xã là 05 tổ= 34 thành viên (trong đó nam 27, nữ 07), số hòa giải viên được bồi dưỡng nghiệp vụ là 34 hòa giải viên.

+ Năm 2021, tổng số tổ hòa giải trên địa bàn xã là 05 tổ= 34 thành viên (trong đó nam 27, nữ 07), số hòa giải viên được bồi dưỡng nghiệp vụ là 34 hòa giải viên.

+ Năm 2022, tổng số tổ hòa giải trên địa bàn xã là 05 tổ= 34 thành viên (trong đó nam 27, nữ 07), số hòa giải viên được bồi dưỡng nghiệp vụ là 34 hòa giải viên.

+ Năm 2023, tổng số tổ hòa giải trên địa bàn xã là 05 tổ= 35 thành viên (trong đó nam 29, nữ 06), số hòa giải viên được bồi dưỡng nghiệp vụ là 35 hòa giải viên.

d. Kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Hoạt động hoà giải ở cơ sở trên địa bàn xã không ngừng đẩy mạnh phát triển. Hoạt động hoà giải cơ sở đã và đang từng bước được nâng cao về chất lượng, tổ chức và hoạt động ngày càng đi vào nề nếp, có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật. Kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã trong 10 năm qua như sau:

+ Năm 2014, tổng số vụ việc tiếp nhận là 07 vụ việc, số vụ việc hòa giải thành là 07 vụ việc, số vụ việc hòa giải không thành là 00 vụ việc (trong đó mâu thuẫn, tranh chấp, xích mích khác là 00 vụ việc; tranh chấp pháp sinh từ quan hệ dân sự 07 vụ việc; tranh chấp pháp sinh từ quan hệ hôn nhân và gia đình là 00 vụ việc), số vụ việc đang giải quyết 00 vụ việc.

+ Năm 2015, tổng số vụ việc tiếp nhận là 04 vụ việc, số vụ việc hòa giải thành là 04 vụ việc, số vụ việc hòa giải không thành là 00 vụ việc (trong đó mâu thuẫn, tranh chấp, xích mích khác là 00 vụ việc; tranh chấp pháp sinh từ quan hệ dân sự 04 vụ việc; tranh chấp pháp sinh từ quan hệ hôn nhân và gia đình là 00 vụ việc), số vụ việc đang giải quyết 00 vụ việc.

+ Năm 2016, tổng số vụ việc tiếp nhận là 09 vụ việc, số vụ việc hòa giải thành là 09 vụ việc, số vụ việc hòa giải không thành là 00 vụ việc (trong đó mâu thuẫn, tranh chấp, xích mích khác là 01 vụ việc; tranh chấp pháp sinh từ quan hệ dân sự 06 vụ việc; tranh chấp pháp sinh từ quan hệ hôn nhân và gia đình là 02 vụ việc), số vụ việc đang giải quyết 00 vụ việc.

+ Năm 2017, tổng số vụ việc tiếp nhận là 12 vụ việc, số vụ việc hòa giải thành là 12 vụ việc, số vụ việc hòa giải không thành là 00 vụ việc (trong đó mâu thuẫn, tranh chấp, xích mích khác là 03 vụ việc; tranh chấp pháp sinh từ quan hệ dân sự 07 vụ việc; tranh chấp pháp sinh từ quan hệ hôn nhân và gia đình là 02 vụ việc), số vụ việc đang giải quyết 00 vụ việc.

+ Năm 2018, tổng số vụ việc tiếp nhận là 09 vụ việc, số vụ việc hòa giải thành là 09 vụ việc, số vụ việc hòa giải không thành là 00 vụ việc (trong đó mâu thuẫn, tranh chấp, xích mích khác là 00 vụ việc; tranh chấp pháp sinh từ quan hệ dân sự 09 vụ việc; tranh chấp pháp sinh từ quan hệ hôn nhân và gia đình là 00 vụ việc), số vụ việc đang giải quyết 00 vụ việc.

+ Năm 2019, tổng số vụ việc tiếp nhận là 11 vụ việc, số vụ việc hòa giải thành là 11 vụ việc, số vụ việc hòa giải không thành là 00 vụ việc (trong đó mâu thuẫn, tranh chấp, xích mích khác là 00 vụ việc; tranh chấp pháp sinh từ quan hệ dân sự 11 vụ việc; tranh chấp pháp sinh từ quan hệ hôn nhân và gia đình là 00 vụ việc), số vụ việc đang giải quyết 00 vụ việc.

+ Năm 2020, tổng số vụ việc tiếp nhận là 04 vụ việc, số vụ việc hòa giải thành là 03 vụ việc, số vụ việc hòa giải không thành là 01 vụ việc (trong đó mâu thuẫn, tranh chấp, xích mích khác là 00 vụ việc; tranh chấp pháp sinh từ quan hệ dân sự 04 vụ việc; tranh chấp pháp sinh từ quan hệ hôn nhân và gia đình là 00 vụ việc), số vụ việc đang giải quyết 00 vụ việc.

+ Năm 2021, tổng số vụ việc tiếp nhận là 09 vụ việc, số vụ việc hòa giải thành là 09 vụ việc, số vụ việc hòa giải không thành là 00 vụ việc (trong đó mâu thuẫn, tranh chấp, xích mích khác là 00 vụ việc; tranh chấp pháp sinh từ quan hệ dân sự 09 vụ việc; tranh chấp pháp sinh từ quan hệ hôn nhân và gia đình là 00 vụ việc), số vụ việc đang giải quyết 00 vụ việc.

+ Năm 2022, tổng số vụ việc tiếp nhận là 05 vụ việc, số vụ việc hòa giải thành là 05 vụ việc, số vụ việc hòa giải không thành là 00 vụ việc (trong đó mâu thuẫn, tranh chấp, xích mích khác là 00 vụ việc; tranh chấp pháp sinh từ quan hệ dân sự 05 vụ việc; tranh chấp pháp sinh từ quan hệ hôn nhân và gia đình là 00 vụ việc), số vụ việc đang giải quyết 00 vụ việc.

+ **Năm 2023, tính đến tháng 06/2023**, tổng số vụ việc tiếp nhận là 04 vụ việc, số vụ việc hòa giải thành là 04 vụ việc, số vụ việc hòa giải không thành là 00 vụ việc (trong đó mâu thuẫn, tranh chấp, xích mích khác là 00 vụ việc; tranh chấp pháp sinh từ quan hệ dân sự 04 vụ việc; tranh chấp pháp sinh từ quan hệ hôn nhân và gia đình là 00 vụ việc), số vụ việc đang giải quyết 00 vụ việc.

e. Kết quả thực hiện kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở.

Kinh phí phục vụ cho công tác hòa giải ở cơ sở đã được lãnh đạo các cấp quan tâm.

g. Công tác kiểm tra, thống kê số liệu về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở:

Công tác thống kê số liệu về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở được thực hiện định kỳ theo 6 tháng, 1 năm. Nhìn chung công tác thống kê báo cáo số liệu của xã đảm bảo đúng thời gian theo quy định số liệu thống kê đầy đủ theo các biểu mẫu quy định.

h. Việc phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận theo quy định của Luật và các chương trình phối hợp công tác có liên quan.

Sau khi Luật hoà giải có hiệu lực thi hành Ban thường trực UBMTTQ xã đã xây dựng kế hoạch triển khai sâu rộng, toàn diện Luật hoà giải ở cơ sở đến các Ban công tác Mặt trận khu dân cư; phối hợp với các ấp, các ngành đoàn thể tích cực tuyên truyền pháp luật về hoà giải đến các tầng lớp nhân dân thông qua hội nghị, tờ rơi, tờ gấp, hệ thống loa truyền thanh cơ sở,... qua đó đã nâng cao ý thức, trách nhiệm của nhân dân chấp hành pháp luật về hoà giải ở cơ sở kịp thời giải quyết các tranh chấp, các mâu thuẫn, bằng biện pháp hoà giải; thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện pháp luật về hoà giải trên địa bàn; kịp thời xem xét giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện ở cơ sở.

Ủy ban MTTQ xã chỉ đạo khu dân cư đưa nội dung thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở vào xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước, trong đó đề ra các biện pháp duy trì, bảo vệ trật tự an toàn xã hội; phát hiện kịp thời và đấu tranh với mọi hành vi vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, giải quyết những mâu thuẫn, giữ gìn đoàn kết trong cộng đồng dân cư, góp phần hỗ trợ tích cực cho hoạt động quản lý nhà nước bằng pháp luật, giảm thiểu những tác động tiêu cực phát sinh, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng đời sống văn hóa trong các khu dân cư.

UBMTTQ xã đã phối hợp thực hiện tuyên truyền pháp luật và vận động nhân dân trong các cuộc hòa giải, công tác rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức, theo dõi kiểm tra hoạt động hòa giải ở cơ sở. Giới thiệu những người đủ tiêu chuẩn để bầu làm hòa giải viên hoặc đề xuất miễn nhiệm các thành viên tổ hòa giải không còn đủ tiêu chuẩn. Tạo điều kiện cho các thành viên của mình tham gia tích cực vào công tác hòa giải. Động viên nhân dân tích cực tham gia xây dựng, củng cố tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở, gắn hoạt động hòa giải ở cơ sở với việc xây dựng, thực hiện các cuộc vận động, phong trào quần chúng ở địa phương như: Cuộc vận động “chung tay xây dựng nông thôn mới”.

Trong các tổ hòa giải, nòng cốt là sự tham gia của MTTQ và các hội đoàn thể như: Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên, Hội nông dân và những người có uy tín ở địa phương.

i. Đánh giá chung về thuận lợi, khó khăn, tác động hiệu quả tích cực của việc triển khai thực hiện Luật trong đời sống kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh; các mô hình hay, cách làm hiệu quả.

Nhìn chung, việc thực hiện Luật trên địa bàn xã đã tác động tích cực đến đời sống xã hội, đã tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện, vững chắc cho hoạt động hoà giải ở cơ sở đi vào nề nếp, thống nhất và hoạt động có hiệu quả, tạo bước chuyển biến trong công tác hòa giải ở cơ sở, hầu hết các tổ hòa giải đã được kiện toàn bảo đảm đúng quy định, chất lượng hòa giải được nâng lên, số vụ hoà giải thành ngày càng tăng, đã hỗ trợ đắc lực cho chính quyền địa phương trong việc giải quyết trực tiếp những vụ việc vi phạm pháp luật, tranh chấp nhỏ trong nhân dân, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, hạn chế đơn thư, khiếu nại vượt cấp, tiết kiệm thời gian và tiền bạc của cơ quan nhà nước và công dân. Mạng lưới tổ hòa giải được củng cố, mở rộng thu hút được nhiều thành phần, nhiều lực lượng tham gia. Công tác tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng cho hòa giải viên luôn được chú trọng, thực hiện thường xuyên. Hoạt động hòa giải ở cơ sở đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hình thành trong mỗi cá nhân ý thức chấp hành pháp luật, ý thức “sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”; góp phần phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng địa phương ngày càng giàu mạnh, văn minh.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

1. Tồn tại, hạn chế

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác hòa giải còn hạn chế. Sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong công tác hòa giải đôi lúc chưa thật chặt chẽ.

Một số hòa giải viên còn hạn chế về nghiệp vụ, kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải, nên kết quả hòa giải còn hạn chế. Trong quá trình hòa giải, một số hòa giải viên ngại va chạm, chưa mạnh dạn nên chưa kịp thời giải quyết các vụ việc phát sinh. Hoạt động hoà giải còn mang tính hình thức chưa chú trọng chiều sâu. Phong trào hòa giải chưa thực sự đồng đều trong phạm vi toàn huyện.

- Đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước về hòa giải còn kiêm nhiệm, chưa có một chương trình, đề án dành riêng cho đội ngũ này nên việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ hoà giải viên chưa đạt được kết quả như mong muốn...

2. Nguyên nhân:

Xuất phát từ tâm lý của một số hòa giải viên cho rằng việc hòa giải là “ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng” nên chưa thực sự nhiệt tình, trách nhiệm với công việc.

3. Bài học kinh nghiệm.

Trong công tác hòa giải cần đặc biệt chú trọng đến công tác tuyên truyền phổ biến Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Việc phát động phong trào thi đua trong công tác hòa giải có vai trò tạo động lực cho các hòa giải viên nhiệt tình, trách nhiệm với công việc.

- Tổ chức các cuộc thi trong công tác hòa giải bằng hình thức sân khấu hóa là biện pháp hiệu quả trong việc tuyên truyền pháp luật. Bên cạnh đó thu hút được sự tham gia đông đảo của các hòa giải viên và nhân dân.

- Trong công tác hòa giải, đối với từng vụ việc cụ thể phát sinh cần bám sát quy định của pháp luật kết hợp với vận dụng các phương pháp dựa trên tinh thần đoàn kết, tình làng nghĩa xóm, tôn trọng lẽ phải.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.

1. Đề xuất, kiến nghị.

- Các cấp cần quan tâm chỉ đạo hơn nữa đối với việc thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về nghiệp vụ cho các hòa giải viên cơ sở, bên cạnh đó, cần quan tâm hỗ trợ kinh phí xăng xe đi lại, tiền ăn uống nghỉ ngơi cho các Hòa giải viên khi tổ chức tập huấn, vì thực tế các hòa giải viên đều là người có uy tín tại địa phương, không có tiền kiêm nhiệm hay thù lao gì.

2. Giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Một là, nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đối với công tác hoà giải; tăng cường sự phối hợp của các cơ quan có liên quan trong chỉ đạo, hướng dẫn đối với hoạt động này.

Hai là, thường xuyên củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức tư pháp, hòa giải viên, đẩy mạnh tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, nghiệp vụ hòa giải, cung cấp tài liệu cho hòa giải viên; tăng cường theo dõi, kiểm tra việc củng cố, kiện toàn về tổ chức và hoạt động hòa giải.

Ba là, xác định rõ ràng mục đích của hoà giải ở cơ sở là hướng dẫn, giúp đỡ, thuyết phục các bên tranh chấp đạt được thoả thuận, tự nguyện giải quyết với nhau, cần xác định trách nhiệm của hòa giải viên trong hòa giải ở cơ sở là một người “mở nút thắt” trong các vụ việc tranh chấp, đòi hỏi mỗi hòa giải viên cần tận tâm với công việc, trung thực, khách quan trong khi giải quyết các tranh chấp.

Bốn là, Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành là một căn cứ pháp lý quan trọng trong công tác hòa giải cơ sở, vì vậy cần phải tăng cường phổ biến pháp luật hoà giải ở cơ sở đến nhân dân.

Năm là, đẩy mạnh các hình thức giao lưu để các hòa giải viên được thường xuyên học hỏi kinh nghiệm. Hội thi hoà giải viên là một trong những hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đưa lại hiệu quả cao nhất, vì ở đây không những người dự thi mà các thành viên trong gia đình họ sẽ cũng nhau ôn bài, tìm hiểu các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống của câu hỏi mà ban giám khảo đưa ra; đồng thời, thông qua việc trả lời các câu hỏi, các tình

huống thi, các hoà giải viên sẽ góp phần tuyên truyền pháp luật cho các đối tượng khác. Vì vậy, cần tăng cường tổ chức các hội thi hoà giải viên tại cơ sở.

Sáu là, kịp thời biểu dương, khen thưởng, phê bình, nhắc nhở để các hoà giải viên luôn luôn cố gắng nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bảy là, huy động các nguồn lực từ bên ngoài hỗ trợ cho hoạt động hoà giải ở cơ sở, chú trọng tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho hoà giải viên; bố trí kinh phí cấp cho công tác hoà giải, cho hoạt động của tổ hoà giải và hoà giải viên.

Tám là, tăng cường rà soát, hệ thống hoá các quy định của pháp luật, để kịp thời sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật tạo điều kiện thuận tiện cho hoà giải viên hoạt động.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật Hoà giải ở cơ sở của UBND xã An Phú./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- TT. Đảng ủy-HĐND;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Tuấn